

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 297/TNB

Tp. Cần Thơ, ngày 26 tháng 04 năm 2023

V/v công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết
Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.
Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: (0292) 3765 079 Fax: (0292) 3765 078.
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố).
7. Nội dung của thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
8. Địa chỉ Website: <http://www.psw.vn/> đăng tải toàn bộ Biên bản và Nghị quyết Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KD, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023.

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT



Lê Thanh Tùng

Tp, Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
Trụ sở tại 151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800722461, do sở KHĐT TP. Cần Thơ cấp lần đầu
ngày 15/08/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 01/11/2021

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: Từ 14h00 ngày **25/04/2023**.
- Địa điểm: Hội trường khách sạn Ninh Kiều 2, số 03 Đại lộ Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ theo danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại TP.HCM vào ngày đăng ký cuối cùng **24/03/2023**.
- Đại hội vinh dự được đón tiếp sự hiện diện của các vị khách quý:
 - Ông Trịnh Văn Khiêm – TV. HĐQT PVFCCo (PVFCCo: Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP);
 - Ông Cao Trung Kiên – Phó Tổng Giám đốc PVFCCo.
 - Ông Huỳnh Kim Nhân – Trưởng Ban kiểm soát PVFCCo.
- Các Ông Bà là đại diện các cơ quan chức năng, các đối tác, khách hàng của PSW.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Trang Vĩnh Hoàng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: 17.000.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: 1.094 cổ đông, đại diện cho 17.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tại cuộc họp: gồm 17 cổ đông và người đại diện theo ủy quyền, sở hữu và đại diện cho **13.020.260** cổ phần, đạt tỷ lệ 76,59 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ tổ chức ngày 25/04/2023 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội để Đại hội thông qua với kết quả 100% các cổ đông nhất trí

1. Đoàn chủ tịch Đại hội gồm:

- Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
- Ông Nguyễn Công Bằng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Bà Mai Hồng Khánh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty

2. Thư ký đại hội gồm:

- Ông Phùng Hiếu Nghĩa - Thư ký Công ty
- Bà Trương Quỳnh Ngân - Nhân viên phòng TC-KT

II. Thông qua chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu Đại hội.

1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023;
2. Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023;
3. Báo cáo của BKS năm 2022, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2023;
4. Báo cáo tài chính năm 2022; và Phương án phân phối lợi nhuận 2022, KH phân phối LN 2023;
5. Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và dự toán năm 2023;
6. Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Toàn văn nội dung báo cáo, tờ trình trong phiên họp đã được Công ty công bố trên website của Công ty: www.psw.vn và gửi đến các cổ đông dự họp.

Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình nghị sự của Đại hội và bầu ban kiểm phiếu với tỷ lệ nhất trí 100% gồm các ông bà có tên sau:

1. Ông. Đỗ Đoàn Tấn Tài – TP. TC-HC - Trưởng ban.
2. Ông. Lâm Chí Nam – NV-PTCKT, Thành viên.
3. Bà. Nguyễn Thị Mỹ Tiên – NV-PKD, Thành viên

3. Diễn biến nội dung cuộc họp:

Chủ tọa và Đoàn chủ tịch bắt đầu điều khiển cuộc họp theo chương trình nghị sự với diễn biến như sau:

14h30-15h45:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Công Bằng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả kinh doanh **năm 2022** và kế hoạch kinh doanh **năm 2023** trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

2. Báo cáo của HĐQT **năm 2022** và kế hoạch, định hướng hoạt động **năm 2023**

Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch Hội đồng quản trị, thay mặt HĐQT trình bày báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT **năm 2022**, kế hoạch và định hướng hoạt động **năm 2023** trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

3. Báo cáo của BKS **năm 2022**, kế hoạch, định hướng hoạt động **năm 2023** và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC **năm 2023**.

Bà Mai Hồng Khánh - Trưởng Ban kiểm soát, báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát **năm 2022**, kế hoạch hoạt động năm 2023 và đề xuất ĐHCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT, BKS Công ty xem xét phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 là chọn 1 (một) trong 3 (ba) Công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

4. Báo cáo tài chính năm 2022 và Phương án phân phối lợi nhuận 2022, KH phân phối LN 2023.

Bà Ngô Thị Hồng Nga - Kế toán trưởng Công ty, thừa ủy quyền HĐQT trình bày báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5. Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và dự toán năm 2023

Ông Lê Thanh Tùng - Phó Giám đốc Công ty, thừa ủy quyền HĐQT trình bày báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2022, dự toán năm 2023.

6. Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Ông Lê Thanh Tùng - Phó Giám đốc Công ty, thừa ủy quyền HĐQT trình bày nội dung sửa đổi Điều lệ bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty.

(Toàn văn nội dung các báo cáo, tờ trình: theo Tài liệu đại hội).

15h45 -16h00: Đại hội đồng cổ đông nghỉ giải lao.

16h00

7. **Hướng dẫn Đại hội về cách thức biểu quyết, cách thức kiểm phiếu**

Ông Đỗ Đoàn Tấn Tài, thay mặt Ban kiểm phiếu phổ biến với Đại hội về cách thức biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình trong Đại hội.

16h05: Bỏ phiếu biểu quyết đến 16h20

Trên cơ sở các báo cáo, Tờ trình tại Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín tại hội trường.

16h20: Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

8. **Thảo luận, trả lời chất vấn**



Chủ tọa Đại hội đã mời các cổ đông đặt câu hỏi chất vấn, thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình trước Đại hội.

Ý kiến của đại diện cổ đông lớn – Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP (PVFCCo): ông Trịnh Văn Khiêm – Thành viên HĐQT Tổng công ty thay mặt Ban Lãnh đạo PVFCCo cảm ơn Tập thể CBCNV PSW đã đoàn kết, nỗ lực hết mình để đạt được những kết quả quan trọng trong năm 2022 với bối cảnh tình hình kinh doanh diễn biến bất lợi, khó lường.

Năm 2023, Tổng công ty mong muốn và tin tưởng rằng PSW tiếp tục phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 đề ra, quan tâm xây dựng chiến lược phát triển mô hình kinh doanh Công ty theo đặc thù Tây Nam Bộ, xây dựng và kiểm soát hệ thống phân phối, đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa sản phẩm mang tính chuyên biệt đặc thù khu vực, tăng dịch vụ chăm sóc khách hàng, quản lý chi phí tối ưu và tăng năng suất lao động. Với vai trò là cổ đông lớn của PSW, PVFCCo cam kết sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ, tạo điều kiện để PSW thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và mong muốn tập thể PSW tiếp tục phát huy những thành tích đạt được, kế thừa truyền thống để tiếp tục gặt hái những thành công mới, hoàn thành nhiệm vụ của năm 2023.

Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch Hội đồng quản trị PSW đã thay mặt Ban lãnh đạo PSW gửi lời cảm ơn sâu sắc đến cổ đông lớn PVFCCo, các khách hàng, đối tác và đặc biệt là Quý cổ đông đã luôn hỗ trợ, ủng hộ, đồng hành với PSW trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên – người lao động tại PSW cam kết sẽ nỗ lực vượt qua khó khăn, biến những thách thức thành động lực để phát triển trong chặng đường phía trước.

16h30

9. Công bố kết quả kiểm phiếu

Ông Đỗ Đoàn Tấn Tài – Trưởng ban, thay mặt Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.940.260 CP, đạt tỷ lệ 99,39 %.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0,00%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 80.000 CP, đạt tỷ lệ 0,61%.
2. Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.940.260 CP, đạt tỷ lệ 99,39 %.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0,00%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 80.000 CP, đạt tỷ lệ 0,61%.
3. Báo cáo của BKS năm 2022, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.940.260 CP, đạt tỷ lệ 99,39 %.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0,00%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 80.000 CP, đạt tỷ lệ 0,61%.
4. Báo cáo tài chính năm 2022
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.940.260 CP, đạt tỷ lệ 99,39 %.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0,00%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 80.000 CP, đạt tỷ lệ 0,61%.
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, KH phân phối LN năm 2023
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.940.260 CP, đạt tỷ lệ 99,39 %.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0,00%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 80.000 CP, đạt tỷ lệ 0,61%.
6. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và dự toán năm 2023
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.940.260 CP, đạt tỷ lệ 99,39 %.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0,00%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 80.000 CP, đạt tỷ lệ 0,61%.
7. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.940.260 CP, đạt tỷ lệ 99,39 %.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0,00%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 80.000 CP, đạt tỷ lệ 0,61%.

Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội:

Vào hồi 16h35, Đại hội đồng cổ đông PSW đã hoàn thành các chương trình nghị sự đã đề ra. Căn cứ chương trình nghị sự, tài liệu Đại hội, diễn biến Đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, ông Phùng Hiếu Nghĩa, thay mặt Ban thư ký trình bày Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 trước Đại hội.

Ông Phạm Quý Hiền, Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và được Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phùng Hiếu Nghĩa

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Quý Hiền

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 29/06/2021;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ ngày 25/04/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội cụ thể sau:

1.1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2023:

a. **Kết quả kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện cả năm 2022	%TH cả năm/Kế hoạch năm 2022	%TH cả năm 2022/Thực hiện năm 2021
I	Sản lượng kinh doanh	Tấn	290.000	223.853	77,19%	89,53%
1	Ure Phú Mỹ	Tấn	170.000	133.010	78,24%	80,51%
2	NPK Phú Mỹ (SX)	Tấn	29.000	19.901	68,62%	88,08%
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	2.000	600	30,00%	62,5%
4	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	62.000	8.865	14,30%	21,95%
5	Phân bón tự doanh	Tấn	27.000	61.477	227,69%	294,41%
II	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	3.824,11	3.505,08	91,66%	130,99%
III	Tổng chi phí	Tỷ VNĐ	3.800,35	3.490,91	91,86%	134,07%
1	Giá vốn	Tỷ VNĐ	3.745,29	3.442,34	91,91%	134,85%



Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện cả năm 2022	%TH cả năm/Kế hoạch năm 2022	%TH cả năm 2022/Thực hiện năm 2021
2	Chi phí QL&BH	Tỷ VNĐ	54,95	47,39	86,24%	98,10%
3	Chi phí tài chính và khác	Tỷ VNĐ	0,10	1,17	1.161,97%	41,33%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	23,77	14,17	59,63%	19,69%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	19,02	11,20	58,89%	19,52%
VI	Các chỉ tiêu khác					
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ VNĐ	6,70	6,32	94,31%	37,11%
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ VNĐ	3,80	2,24	58,89%	20,32%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9%	9%	100%	52,94%
4	Năng suất lao động bình quân tính theo doanh thu	Tr.d/ng/th	5.311	5.511	103,76%	138,20%
VII	Các chỉ tiêu đầu tư					
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%
	- Mua sắm TS TTB	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%
2	Giá trị giải ngân	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%
	- Từ vốn chủ sở hữu	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%

b. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Kế hoạch sản lượng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	150.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	38.000
3	Đạm KeBo	Tấn	2.000
4	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	30.000
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	57.000

Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.148,08
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	4.123,08
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,00
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9
6.	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/người/tháng	6.173

Kế hoạch đầu tư

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Giá trị mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	1,69
2	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	1,69

- 1.2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023.
- 1.3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023.
- 1.4. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023.
Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xem xét, lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 mà Ban kiểm soát đã đề xuất tại Đại hội:
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.
- 1.5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- 1.6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.
- a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	14.173.032.061
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	11.197.530.619
III	Trích lập các quỹ trong năm 2022 như sau	2.239.506.124
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.239.506.124
1.1	Quỹ khen thưởng	1.567.654.287
1.2	Quỹ phúc lợi	671.851.837
IV.	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ	8.958.024.495
V.	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	17.723.959.024
VI.	Số cổ phần	17.000.000
VII.	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 (9%)	15.300.000.000
VIII.	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	11.381.983.519

- b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023	20.000.000.000
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	4.000.000.000
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%LNST)	4.000.000.000
	Trong đó:	
1	Quỹ khen thưởng	2.800.000.000

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
2	Quỹ phúc lợi	1.200.000.000
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	11.381.983.519
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	27.381.983.519
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (9%)	15.300.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	12.081.983.519
* Lưu ý: Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.		

- 1.7. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và dự toán năm 2023.
- Thực hiện năm 2022: 2.599,7 triệu đồng.
 - Dự toán năm 2023: 2.303,4 triệu đồng.
- 1.8. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty theo tài liệu ĐHĐCĐ trình Đại hội.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực được Đại hội cổ đông thông qua ngày **25/04/2023**.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng các phòng trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT (PHN).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Quý Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ



Tài liệu

**PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**





Chương trình Nghị sự**Ngày 25/04/2023**

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h15	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	15 phút
14h15 - 14h25	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
14h25 - 14h28	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
14h28 - 14h35	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	7 phút
14h35 - 14h40	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp Bầu Ban kiểm phiếu	5 phút
14h40- 15h05	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023	25 phút
15h05 - 15h15	Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023	10 phút
15h15 - 15h25	Báo cáo của BKS năm 2022, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2023	10 phút
15h25 - 15h40	Báo cáo tài chính năm 2022 và Phương án phân phối lợi nhuận 2022, KH phân phối LN 2023	15 phút
15h40 - 16h05	Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và dự toán năm 2023.	25 phút
16h05- 16h15	Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty	10 phút
16h15 - 16h30	Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách bỏ phiếu, Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	15 phút
16h30 - 16h45	Giải lao	15 phút
16h45 - 17h00	Đại hội tiếp tục thảo luận	15 phút
17h00- 17h10	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	10 phút
17h10 - 17h20	Thông qua Biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc	10 phút

MỤC LỤC

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU..	3
Phần 2 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023.....	6
Phần 3 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Phần 4- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.	20
Phần 5 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022	23
Phần 6 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	31
Phần 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023.	34
Phần 8 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐỂ BỔ SUNG MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ	35

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy phiên họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành phiên họp.

I. TRẬT TỰ CỦA PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong phiên họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung, không đổ chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức phiên họp, thủ tục khai mạc phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**

3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.

4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**

Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.

5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo PSW báo cáo Đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại phiên họp cần điền nội dung câu hỏi vào phiếu ý kiến (do ban tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu phiên họp được PSW đăng tải trên website theo địa chỉ <http://www.psw.vn>. Đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức Đại hội.
- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung. Không trả lời trực tiếp và giải thích các nội dung có tính chất giải thích

chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung phiên họp ĐHĐCĐ, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của PSW.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong phiên họp do thời gian có hạn cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của PSW.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI PHIÊN HỌP

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin).

2. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

3. Thời điểm biểu quyết

Ngay sau khi kết thúc các nội dung biểu quyết, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

4. Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc ĐHĐCĐ. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển phiên họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến phiên họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại phiên họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại phiên họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy phiên họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Hiển

Phần 2 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023.

Có thể nói năm 2022 là một năm đan xen hai gam màu sáng tối trong bức tranh ngành SXKD phân bón. Giai đoạn nửa đầu năm với sắc sáng, nhiều thắng lợi của các Cty Sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung nhờ vào các đơn hàng xuất khẩu giá cao. Tuy nhiên, đến giai đoạn nửa cuối năm thực tế diễn biến của thị trường phân bón trong nước năm 2022 biến động khó lường khi thị trường phân bón thế giới giá giảm liên tục khiến việc xuất khẩu của các doanh nghiệp phân bón không còn thuận lợi như trước nên áp lực tiêu thụ nội địa lại càng cao, cạnh tranh khốc liệt trong thời điểm thấp vụ, nguồn cung vượt xa cầu. Ngoài ra, hệ quả của việc giá phân bón tăng cao kéo dài (bắt đầu tăng từ cuối năm 2020) đã làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón. Ước tính nhu cầu nội địa trong năm 2022 đã giảm mạnh so với cùng kỳ các năm trước dẫn tới lượng tiêu thụ phân bón nội địa gặp nhiều khó khăn.

I. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cả năm 2022

1.1. Đánh giá thị trường.

➤ Thuận lợi:

- Giá phân bón bắt đầu tăng mạnh từ đầu năm 2021 đến đầu năm 2022 và tiếp tục duy trì ở mức tương đối cao đến quý 3/2022 và đây cũng là đợt tăng giá mạnh nhất trong vòng 50 năm trở lại đây.
- Năm 2022, sản xuất nông nghiệp ở các quốc gia chính yếu tăng trưởng kéo theo nhu cầu sử dụng phân bón tăng vọt. Bên cạnh đó, các nước chủ trọng chính sách an ninh lương thực nên ngày càng đẩy mạnh trữ lượng lương thực hơn nên họ tiêu thụ lượng lớn các mặt hàng nông sản chủ lực như gạo, lúa mì, ngũ cốc, ...
- Đặc biệt, một nguyên nhân nữa khiến giá bán tăng là do ảnh hưởng chiến sự Nga - Ukraine, giá khí tăng đẩy giá phân bón tăng, tỉ giá USD cũng tăng mạnh từ đầu năm... Đó chính là những mặt thuận lợi giúp ngành phân bón cả nước đạt kim ngạch xuất khẩu hơn 1 tỉ USD với hơn 1,6 triệu tấn.

➤ Khó khăn:

- Thị trường giá Ure có dấu hiệu giảm liên tục từ tháng 4 năm 2022 (ngoại trừ tháng 3 do xung đột Nga-Ucraina) với mức đỉnh giá khoảng 19.000 đ/kg giảm còn 13.800 đ/kg vào tháng 7, 8/2022 và giảm xuống mức 13.200 đ/kg vào tháng 12, đồng thời dự báo tiếp tục suy giảm trong năm 2023).
- Các đơn vị sản xuất phân bón NPK nhỏ lẻ, thủ công đã dần hồi phục trong năm 2022 và sản xuất/cung ứng hàng hoá ra thị trường, hàng kém chất lượng có xu hướng gia tăng trở lại.
- Giá nông sản thấp, các biện pháp hạn chế nhập khẩu vào thị trường chính là Trung Quốc thường xuyên được áp dụng và cản trở việc thông thương, xuất khẩu nên gây ra tình trạng nông sản, trái cây bị ứ ứ, không xuất khẩu được, nhà vườn hạn chế đầu tư.
- Giá phân bón, vật tư nông nghiệp ở mức cao và các chi phí cạnh tác khác đều tăng, trong khi giá nông sản (trong đó lúa là cây trồng chủ lực tại ĐBSCL) luôn ở mức thấp dẫn đến người nông dân không có lợi nhuận nên chọn giải pháp giảm sử dụng phân bón hoặc thay thế bằng các sản phẩm có giá thấp (nhưng chất

- lượng kém) để tiết kiệm chi phí, thậm chí chấp nhận bỏ vụ. Các yếu tố này dẫn đến nhu cầu sử dụng phân bón giảm, các sản phẩm có uy tín, chất lượng bị các sản phẩm kém chất lượng và hàng giả thay thế (đối với mặt hàng NPK và Kali).
- Vụ Đông Xuân năm 2022 xuống giống trễ hơn khoảng 1 tháng do triều cường và lũ rút chậm, kéo dài sang năm 2023.
 - Giá nhiên liệu trong năm 2022 ở mức cao, dù giai đoạn gần cuối năm có sự điều chỉnh giảm so với giai đoạn nửa đầu năm 2022, nhưng vẫn còn duy trì ở mức cao đã tiếp tục ảnh hưởng đến chi phí logistic và các chi phí liên quan của Công ty cũng như Đại lý/cửa hàng.
 - Tồn kho NPK Phú Mỹ của Công ty và hệ thống là vấn đề tạo trở ngại trong việc tiêu thụ 2 tháng cuối năm 2022.
 - Việc kiểm soát tăng trưởng tín dụng hàng năm của các ngân hàng cùng với mặt bằng lãi suất cho vay cao ảnh hưởng rất lớn đến việc mua hàng của Đại lý/Cửa hàng.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện cả năm 2022	%TH cả năm/Kế hoạch năm 2022	%TH cả năm 2022/Thực hiện năm 2021
I	Sản lượng kinh doanh	Tấn	290.000	223.853	77,19%	89,53%
1	Ure Phú Mỹ	Tấn	170.000	133.010	78,24%	80,51%
2	NPK Phú Mỹ (SX)	Tấn	29.000	19.901	68,62%	88,08%
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	2.000	600	30,00%	62,5%
4	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	62.000	8.865	14,30%	21,95%
5	Phân bón tự doanh	Tấn	27.000	61.477	227,69%	294,41%
II	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	3.824,11	3.505,08	91,66%	130,99%
III	Tổng chi phí	Tỷ VNĐ	3.800,35	3.490,91	91,86%	134,07%
1	Giá vốn	Tỷ VNĐ	3.745,29	3.442,34	91,91%	134,85%
2	Chi phí QL&BH	Tỷ VNĐ	54,95	47,39	86,24%	98,10%
3	Chi phí tài chính và khác	Tỷ VNĐ	0,10	1,17	1.161,97%	41,33%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	23,77	14,17	59,63%	19,69%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	19,02	11,20	58,89%	19,52%
VI	Các chỉ tiêu khác					
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ VNĐ	6,70	6,32	94,31%	37,11%
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ VNĐ	3,80	2,24	58,89%	20,32%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9%	9%	100%	52,94%
4	Năng suất lao động bình quân tính theo doanh thu	Tr.đ/ng/th	5.311	5.511	103,76%	138,20%
VII	Các chỉ tiêu đầu tư					
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%
	- Mua sắm TS TTB	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện cả năm 2022	%TH cả năm/Kế hoạch năm 2022	%TH cả năm 2022/Thực hiện năm 2021
2	Giá trị giải ngân	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%
	- Từ vốn chủ sở hữu	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%

Hoạt động kinh doanh cả năm 2022 đạt kết quả như sau:

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 223.853 tấn, đạt 77,19% so với kế hoạch cả năm 2022, giảm gần 10,5% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021.
- Tổng doanh thu: tổng doanh thu thực hiện 3.505,08 tỷ đồng (bao gồm doanh thu kinh doanh phân bón, dịch vụ, tài chính và khác), đạt 91,66% kế hoạch cả năm 2022 (do tác động từ sản lượng chưa đạt kế hoạch), tăng gần 31% so với cùng kỳ năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện 14,17 tỷ đồng, đạt 59,63% kế hoạch cả năm 2022, giảm 80,31% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính cả năm chưa hoàn thành về kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Sản lượng đạt thấp so với kế hoạch đồng thời tác động đến doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch, mặc dù có những tháng Công ty tiêu thụ vượt kế hoạch và đã cố gắng tìm kiếm thêm các nguồn hàng tự doanh khác để bù đắp một phần sản lượng nhưng vẫn không đủ bù đắp phần bị thiếu hụt. Bên cạnh đó, nguồn hàng DAP, Kali bị thiếu do ảnh hưởng bởi các yếu tố xung đột Nga – Ukraina và yếu tố giá thế giới cao hơn giá nội địa nên nguồn nhập khẩu không thực hiện được ở 3 quý đầu năm. Trong cả năm, nhờ nguồn hàng Kali PM và DAP tự doanh đã ký hợp đồng mua từ cuối năm 2021 và đầu năm 2022 có giá mua và biên lợi nhuận khá tốt, cùng với việc tiết giảm chi phí hoạt động đã góp phần giúp chỉ tiêu lợi nhuận trong 10 tháng đầu năm vượt xa kế hoạch. Tuy nhiên, với diễn biến rất xấu của thị trường phân bón trong 2 tháng cuối năm khi giá Ure, NPK giảm mạnh, lợi nhuận từ sản phẩm chính Ure Phú Mỹ bị âm do biên lợi nhuận gộp thấp hơn kế hoạch và gánh nhiều chi phí QLBH, một số thời điểm tồn kho ure Phú Mỹ giá cao do giá thị trường giảm nhanh và liên tục. Lợi nhuận từ mặt hàng NPK Phú Mỹ gần như không có do biên lợi nhuận thấp, phải thực hiện nhiều chương trình hỗ trợ bán hàng. Cùng với việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã làm giảm đáng kể lợi nhuận lũy kế, dẫn đến lợi nhuận thực hiện cả năm không hoàn thành kế hoạch.

2. Về công tác quản lý kinh doanh -Tiếp thị truyền thông - Logistics.

2.1. Công tác quản lý kinh doanh

- Các sản phẩm phân đơn, PSW vẫn phát triển theo hình thức bán cho các đại lý cấp 1 để các đại lý tự đẩy hàng xuống các cấp dưới. Bên cạnh đó, cùng PVFCCo xây dựng chương trình khuyến mãi cho nông dân để tạo lực kéo.
- Các sản phẩm NPK, PSW triển khai đội ngũ sale chào bán và chốt đơn hàng để đại lý giao hàng và thu tiền. Một số khu vực như Đồng Tháp, Cần Thơ và Kiên Giang, PSW chủ động ký hợp đồng mua bán trực tiếp với các cửa hàng, HXT, Công ty thu mua lương thực.
- Hệ thống Đại lý, cửa hàng trong năm 2022 với 14 Đại lý cấp 1 phân phối Ure, 11 Đại lý cấp 1 phân phối NPK; hơn 400 Cửa hàng bán NPK Phú Mỹ và bán trực tiếp đến hơn 10 Cửa hàng/hợp tác xã/ Công ty/dự án, phát triển thêm các cửa hàng bán trực tiếp và tham gia vào một số dự án nông nghiệp của các tỉnh.

- Công tác kinh doanh thường xuyên cải tiến, linh hoạt nhằm theo kịp môi trường kinh doanh đã thay đổi và ngày càng cạnh tranh gay gắt, cụ thể: (i) Đa dạng bộ sản phẩm phân bón; (ii) Áp dụng nhiều hình thức marketing mới, hấp dẫn; (iii) Xây dựng chính sách bán hàng đa dạng, linh hoạt đến C1 và cả C2; (iv) Dịch vụ logistic, sau bán hàng, chăm sóc khách hàng ngày càng được chú trọng, nâng cao chất lượng.
- Thực hiện tốt vai trò cánh tay nối dài của PVFCCo tại thị trường Tây Nam Bộ, cung cấp cho thị trường và bà con nông dân những sản phẩm phân bón chất lượng và giá cả hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập của bà con nông dân ĐBSCL.

2.2. Công tác Tiếp thị Truyền thông – chính sách bán hàng.

PSW đã phối hợp với BKD/Ban NCPT & TT - PVFCCo và trực tiếp triển khai các hoạt động TTTT để hỗ trợ bán hàng trong năm 2022 như sau:

- Các hoạt động Tư vấn kỹ thuật (DVKT): thực hiện 56 cuộc họp cuộc Hội thảo nông dân, 145 cuộc họp nhóm nông dân, 169 cuộc tư vấn bán hàng, gặp mặt nông dân sản xuất lớn, thực hiện chương trình nhà nông Phú Mỹ.
- Thực hiện cắm bảng mô hình sử dụng phân bón Phú Mỹ trên các cánh đồng, gắn bảng mica giới thiệu sản phẩm ở các Cửa hàng, gắn bảng trụ xoay giới thiệu bộ sản phẩm, lắp đặt bảng hiệu cho Đại lý/cửa hàng,...
- Thực hiện chương trình khuyến mãi tặng dầu ăn đối với NPK Phú Mỹ; tặng quà tri ân nông dân, chương trình chiết khấu và hỗ trợ vận chuyển NPK Phú Mỹ.
- Quảng cáo: thực hiện quảng cáo trên báo nông nghiệp, báo năng lượng...
- Truyền thông về sản phẩm phân bón Phú Mỹ trên fanpage Phân bón Phú Mỹ-TNB.
- Thực hiện chăm sóc khách hàng như: Tặng hoa, quà... trong ngày sinh nhật của khách hàng, ngày thành lập đại lý, dịp Lễ, Tết....

Nhìn chung, các hoạt động tiếp thị và DVKT đã tạo hiệu ứng tích cực trong việc quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm phân bón Phú Mỹ tại các điểm tổ chức, giúp người nông dân, HTX, Nông trường,... tiếp cận trực tiếp sản phẩm NPK Phú Mỹ, đặc biệt đối tượng có diện tích canh tác lớn, đặc biệt với hình thức marketing online là điểm nhấn mới phù hợp với bối cảnh kinh tế xã hội mới. Tuy nhiên các hoạt động này cần phải duy trì thường xuyên, sáng tạo và đồng nhất mới tạo được hiệu quả lâu dài.

2.3. Hoạt động khai thác dịch vụ kho cảng

Trong năm 2022, bên cạnh việc đáp ứng kịp thời dịch vụ kho cảng cho hàng của Cổ đông lớn PVFCCo, PSW tiếp tục duy trì khách hàng dịch vụ gửi kho Đạm Cà Mau, sản lượng khai thác hàng dịch vụ qua kho cả năm 2022 đạt trên 2.700 tấn, doanh thu khai thác đạt 369 triệu đồng, đã góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng các kho đang quản lý.

3. Công tác quản lý tài chính

- Công ty sử dụng các hạn mức công nợ, hạn mức hàng tồn kho, hàng gửi kho; kế hoạch dòng tiền để tăng cường quản trị rủi ro. Công tác kiểm soát chi phí quản lý và chi phí bán hàng được thực hiện khá tốt, kết quả thực hiện chi phí quản lý và bán hàng năm 2022 là 47,39 tỷ đồng/kế hoạch 54,95 tỷ đồng, giảm 13,76% so với kế hoạch .

- PSW thực hiện cân đối dòng tiền hợp lý, đảm bảo nguồn vốn đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh, đặc biệt trong việc thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp là cổ đông lớn PVFCCo. Tuy nhiên, do giá phân bón trong năm luôn ở mức cao hơn so với giá kế hoạch nên chỉ tiêu lãi tiền gửi chỉ đạt khoảng 64,6% so với kế hoạch (1,17 tỷ đồng/1,81 tỷ đồng). Bên cạnh đó, trong năm 2022 Công ty phải sử dụng tiền vay ngân hàng để tài trợ cho hoạt động mua hàng của Công ty làm phát sinh chi phí lãi vay khoảng 1,09 tỷ đồng.
- Công nợ khách hàng cuối năm 2022 giảm so với 6 tháng đầu năm, cơ bản không còn công nợ quá hạn.

4. Công tác kế hoạch

- Ban giám đốc luôn bám sát nhiệm vụ được HĐQT, ĐHĐCĐ giao. Trong đó, đã chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch, triển khai nhiều giải pháp mới trong hoạt động quản lý, hoạt động kinh doanh, đồng thời nâng cao quản lý chi phí hiệu quả giúp tiết giảm chi phí giá vốn, chi phí quản lý bán hàng, góp phần quan trọng cho kết quả lợi nhuận đạt được trong bối cảnh thị trường phân bón chuyển biến đi xuống vào cuối năm.
- Ban giám đốc luôn bám sát KH được HĐQT giao năm 2022 để đôn đốc, kiểm tra các Phòng chức năng trong quá trình thực hiện, kịp thời đưa ra các giải pháp xử lý hiệu quả và tối ưu.

5. Công tác mua sắm

Đầu tư mua sắm: Trong năm, Công ty triển khai các gói mua sắm phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh với tổng giá trị 1,47 tỷ đồng/kế hoạch 6,19 tỷ đồng, với các đơn hàng mua sắm thiết yếu như mua hệ thống máy chủ (server), trang bị máy tính làm việc, các TTB và CCDC cấp cho các kho. PSW chỉ thực hiện mua mới TTB làm việc khi bị hư hỏng nặng hoặc đáp ứng nhu cầu phát sinh cấp thiết cho công việc. Đối với các TTB đã hết khấu hao mà vẫn còn sử dụng được, PSW không triển khai mua mới.

6. Công tác tổ chức, lao động và đào tạo

- Số lao động cuối kỳ năm 2022 là 51 người/kế hoạch 60 người.
- PSW thực hiện việc chi tiền lương, phúc lợi đúng theo quy chế, quy định của Công ty. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đầy đủ các loại bảo hiểm và các chế độ chính sách khác phù hợp với quy định của pháp luật, Công ty.
- Công tác đào tạo năm 2022 bám sát yêu cầu công việc, phù hợp với điều kiện của cá nhân, đề xuất đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Triển khai 12 khóa đào tạo với 116 lượt người/kế hoạch 88 lượt, đặc biệt với khóa đào tạo “Kỹ năng kinh doanh trong tình hình mới” là khóa đào tạo chuyên sâu dành cho CBTT với mục tiêu nâng cao chất lượng, năng lực bán hàng của CBTT hơn nữa. Ngoài ra Công ty tích cực tham gia đầy đủ các khóa đào tạo do Tổng Công ty tổ chức. Bên cạnh đó, Công ty tham gia chương trình trao đổi nhân sự với Tổng Công ty và được đánh giá thiết thực, có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Cả nhân sự của Tổng Công ty cũng như nhân sự Công ty tham gia chương trình đều phát huy được năng lực, đóng góp hữu ích cho hoạt động của đơn vị cũng như Ban NCPT & TT.

7. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

Các hoạt động liên quan đến công tác tái cơ cấu doanh nghiệp của Công ty trong năm 2022 có các điểm chính như sau:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống Quy trình, Quy chế, Quy định đảm bảo hành lang pháp lý cho xử lý công việc.
- Phối hợp thực hiện các chỉ đạo về công tác tái cấu trúc từ Cổ đông lớn PVFCCo.
- Rà soát, bố trí nhân sự nhằm tập trung nhân sự cho khối bán hàng trong bối cảnh kinh doanh ngày càng khó khăn, cạnh tranh gay gắt, theo hướng tăng cán bộ thị trường, giảm lao động gián tiếp tại văn phòng, kho.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Từ quý IV/2022 đến nay giá các loại phân bón lại liên tục giảm mạnh (đặc biệt là mặt hàng Urê), trong khi giá bán đầu ra thấp và chậm nên áp lực tồn kho rất lớn, biên lợi nhuận giảm nhanh chóng, đặc biệt từ tháng 2/2023 Trung Quốc đã mở cửa hoàn toàn, chuỗi sản xuất - cung ứng được phục hồi, nguồn cung phân bón các loại từ Trung Quốc, Nga... sẽ tăng đột biến và chuỗi logistics trở nên thông suốt, dẫn đến giá phân bón giảm mạnh. Khi giá hàng hóa giảm liên tục sẽ khiến doanh nghiệp tiêu thụ khó khăn và càng bán càng lỗ. Có thể thấy đây chính là mối nguy rõ ràng nhất trong năm 2023 và thời gian tới mà các đơn vị chắc chắn sẽ phải đối mặt.

Dù vậy, thị trường vẫn những có những điểm sáng khi mà trong những tháng gần đây, nông sản đã rộng cửa xuất khẩu, được mùa được giá, điều này khiến nông dân phấn khởi, an tâm tái đầu tư sản xuất. Về lâu dài điều này sẽ tác động tích cực lên việc tiêu thụ phân bón nội địa, qua đó giảm bớt áp lực tồn kho. Trong khi đó, bối cảnh kinh tế toàn cầu nguy cơ suy thoái vẫn hiển hiện, nhiều quốc gia chú trọng an ninh lương thực đẩy mạnh dự trữ hơn, tiêu thụ nhiều hơn các mặt hàng chủ lực như lúa mì, gạo, ngũ cốc... Sản xuất nông nghiệp được duy trì, do đó phân bón vẫn luôn là mặt hàng được ưu tiên hàng đầu và khó có thể thay thế.

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Ban điều hành Công ty xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần được quyết liệt triển khai nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

- Đảm bảo giữ vững thị phần Ure và phát triển mạnh thị phần NPK Phú Mỹ tại khu vực.
- nỗ lực phấn đấu đạt sản lượng kinh doanh NPK Phú Mỹ trong năm 2023 theo kế hoạch, hướng tới gia tăng sản lượng kinh doanh vào những năm tiếp theo.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần, xây dựng hình ảnh khác biệt với các đối thủ cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ tối ưu.
- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu.
- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát và tiết giảm tối đa các khoản chi phí cần tiết giảm bằng các giải pháp cụ thể, đặc biệt tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại đơn vị.
- Tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để không phát sinh nợ xấu, có biện pháp xử lý để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định, xây dựng phương án cơ cấu vốn chủ sở hữu phù hợp, đồng thời bảo toàn phần vốn góp của Cổ đông lớn PVFCCo tại PSW theo đúng quy định hiện hành.
- Thực hiện công tác tái cơ cấu, thoái vốn và xây dựng chiến lược phát triển của đơn vị theo kế hoạch triển khai của Cổ đông lớn PVFCCo tại PSW.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023 (theo văn bản công bố thông tin số 35/TNB ngày 31/01/2023)

2.1. Kế hoạch sản lượng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	150.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	38.000
3	Đạm KeBo	Tấn	2.000
4	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	30.000
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	57.000

2.2. Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.148,08
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	4.123,08
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,00
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9
6	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/người/tháng	6.173

2.3. Kế hoạch đầu tư

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Giá trị mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	1,69
2	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	1,69

3. Các giải pháp thực hiện trọng tâm

3.1. Công tác kinh doanh, thị trường

- Nguồn hàng của PSW chủ yếu được cung cấp từ Cổ đông lớn là PVFCCo, do đó PSW sẽ phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp đảm bảo nguồn hàng sẵn có để cung cấp kịp thời cho khách hàng trước mùa vụ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn hàng từ khâu nhập, lưu kho, xuất giao Đại lý và khi xuống đến nông dân.
- PSW sẽ tiếp tục rà soát và đánh giá lại HTPP, xây dựng hệ thống phân phối riêng cho các dòng sản phẩm để có chính sách tập trung cho việc phát triển thị trường NPK Phú Mỹ. Ngoài ra phát triển thêm các khách hàng tiêu thụ trực tiếp tại khu vực miền Tây cho sản phẩm Ure nguyên liệu.
- Ngoài áp dụng các chính sách bán hàng theo chính sách chung của Cổ đông lớn PVFCCo, PSW sẽ linh hoạt trong quá trình triển khai, áp dụng các chính sách ưu đãi cho các NPP/khách hàng.
- Triển khai các chương trình Tiếp thị truyền thông hỗ trợ bán hàng và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón Phú Mỹ.
- Triển khai quảng bá và xây dựng hình ảnh Đạm Phú Mỹ cũng như bộ sản phẩm Phú Mỹ tại những địa bàn quan trọng trong khu vực.
- Tiếp tục nghiên cứu tìm tòi các phương thức mới trong tiếp cận khách hàng/nông dân hiệu quả.

- Tích cực tìm kiếm, làm việc với các đối tác để tìm kiếm nguồn hàng tốt, ổn định và có hiệu quả, hướng đến việc làm nhà phân phối tại địa bàn.
- Kết hợp các giải pháp marketing với nền tảng công nghệ số, các ứng dụng MXH như: facebook, zalo, viber,... để đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, truyền thông online (Digital Marketing).

3.2. Quản lý tài chính

- Công ty tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ công nợ theo từng khách hàng thông qua định mức, thường xuyên cập nhật tình hình tài chính của các Đại lý/CH thông qua các kênh thông tin để phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra, chú ý đến việc luân chuyển vốn nhanh để giảm bớt chi phí sử dụng vốn. Quản lý và thu hồi công nợ theo đúng quy định, không để nợ quá hạn. Khuyến khích khách hàng mua hàng theo chính sách thanh toán ngay, giảm công nợ. Theo dõi tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả, báo cáo công nợ kịp thời.
- Đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện tiết giảm chi phí tối đa trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó chấp hành nghiêm chỉnh công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với cổ đông.

3.3. Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo

- Tiếp tục sắp xếp và kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, sao cho tổ chức tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả nhất. Tiếp tục rà soát công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn bộ máy, dịch chuyển cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ nhân sự làm việc trực tiếp tại thị trường.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn, đào tạo cán bộ nguồn, luân chuyển hoặc tuyển mới nhân sự có năng lực và kinh nghiệm về lĩnh vực nông nghiệp bổ sung vào lực lượng nhân viên kinh doanh trực tiếp.
- Tiếp tục cải tiến chính sách trả lương, thường đảm bảo phản ánh đúng giá trị đóng góp của từng cá nhân và vị trí công việc.
- Tiếp tục thực hiện, cập nhật phần mềm hỗ trợ công tác giám sát hoạt động của CBTT và thống kê thông tin thị trường, nhu cầu vụ mùa bổ sung thông tin giúp đội ngũ CBTT đủ khả năng tư vấn cho đại lý, cửa hàng và nông dân.
- Rà soát các quy trình, quy chế, cải tiến mang tính ứng dụng cao, sao cho dễ thực hiện, giảm bớt các thủ tục hồ sơ và rút ngắn thời gian thực hiện. Đồng thời thực hiện tập huấn quy trình, thực hiện kiểm tra, đánh giá thực hiện quy trình để quy trình đi vào thực tiễn.

3.4. Công tác đầu tư nghiên cứu phát triển

- PSW sẽ tập trung nghiên cứu ứng dụng nhằm: (i) đa dạng hóa bộ sản phẩm phân bón cho nông nghiệp; (ii) tư vấn kỹ thuật để nông dân áp dụng các mô hình, quy trình canh tác hiện đại trong nông nghiệp; (iii) ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động SXKD của Công ty; (iv) nghiên cứu cơ hội tham gia các đề án trong chuỗi sản xuất nông nghiệp.



Nguyễn Công Bằng

Phần 3 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Phân bón và Hóa Chất xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HDQT trong năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2022.

1. Tình hình nhân sự của HDQT trong năm 2022.

HDQT gồm 3 thành viên, trong đó 01 thành viên HDQT chuyên trách, 1 thành viên HDQT kiêm nhiệm và 1 thành viên độc lập cụ thể như sau:

1. Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch HDQT.
2. Ông Nguyễn Công Bằng - Thành Viên HDQT - Giám đốc Cty.
3. Ông Chu Văn Hách - Thành Viên HDQT độc lập.

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc. HDQT không thành lập các tiểu ban/Ủy ban kiểm toán trực thuộc.

Hoạt động của HDQT được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HDQT để HDQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc BGĐ triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của PSW trong năm 2022.

Năm 2022 là năm thứ (12) mươi hai PSW hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, là một năm tình hình thế giới diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến cung cầu phân bón, xăng dầu trong nước. Giá phân bón mặc dù trong xu hướng giảm nhưng vẫn neo ở mức cao dẫn đến sức mua giảm, rủi ro đối với hàng tồn kho giá vốn cao. Nhu cầu tiêu thụ vẫn ở mức thấp trong khi sản lượng phải thực hiện hàng tháng cao dẫn đến áp lực về vấn đề tiêu thụ, tài chính, hàng tồn kho.

Trước những khó khăn và thuận lợi trong năm 2022 với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn PVFCCo, sự phối hợp và hỗ trợ của khách hàng, đối tác, sự ủng hộ của Cổ đông cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của HDQT, BGĐ cũng như CBNV, PSW đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

2.1. Tổng quan về kết quả SXKD

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện 2022/KH năm 2022
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	290.000	223.853	77,19%
2	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	3.824,11	3.505,08	91,66%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	23,8	14,17	59,63%

2.2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2022, HDQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HDQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HDQT theo từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc (BGĐ) về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Theo dõi và giám sát quá trình điều hành kinh doanh, thông qua hoạt động quản trị, giám sát trực tiếp và các báo cáo, văn bản của BGĐ gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BGĐ trong những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh.

HĐQT quản lý PSW đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định trong luật doanh nghiệp và trong Điều lệ PSW đã được ĐHCĐ thông qua.

3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng hoạt động như sau:

3.1 Ông Phạm Quý Hiến – Chủ tịch HĐQT.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Quản lý và phụ trách chung các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
 - + Công tác xây dựng chiến lược phát triển;
 - + Công tác cơ cấu tổ chức và tái cấu trúc;
 - + Công tác ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
 - + Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư;
 - + Theo dõi chung các phòng trong Công ty.

3.2 Ông Nguyễn Công Bằng – Thành Viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc và của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm;
 - + Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
 - + Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi khác đối với người lao động và công; tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
 - + Công tác quản lý an toàn, môi trường, chất lượng;
 - + Lĩnh vực liên quan đến tài chính- kế toán, quản lý vốn hoạt động kinh doanh;
 - + Phương án chi trả cổ tức hàng năm;
 - + Công tác truyền thông, quản lý thương hiệu.

3.3 Ông Chu Văn Hách – Thành viên HĐQT độc lập.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

(Theo khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán).

- + Phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...

4. Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT:

Thành viên HĐQT Chu Văn Hách hoạt động độc lập, không nằm trong ban điều hành, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT kể từ thời điểm được bầu vào HĐQT ngày 29/06/2021.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về quản trị/điều hành của Công ty trong năm 2022.

- HĐQT và bộ máy điều hành đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các thành viên HĐQT và cán bộ điều hành đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo quy định với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho toàn thể cổ đông của Công ty.
 - Thành viên HĐQT độc lập phụ trách mảng phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...Hiện tại Công ty đang đẩy mạnh nghiên cứu trong hệ thống phân phối để tối ưu hóa lợi nhuận và giảm bớt khâu trung gian, giúp nông dân tiếp cận sản phẩm phân bón Phú Mỹ với giá cạnh tranh nhất trên thị trường.
- #### 5. Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	4/4	100%	
2	Nguyễn Công Bằng	TV.HĐQT	4/4	100%	
3	Chu Văn Hách	TV.HĐQT	4/4	100%	

Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các nghị quyết/quyết định của HĐQT qua 15 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

HĐQT đã đề ra nhiều giải pháp nhằm định hướng, hỗ trợ cho BGĐ PSW trong hoạt động kinh doanh, cũng như các hoạt động quản trị khác của PSW. HĐQT chỉ đạo, xem xét, giám sát thông qua các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2022 của BGĐ, đồng thời hỗ trợ trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022.
- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022.

- Phê duyệt kế hoạch, giám sát và chỉ đạo BGD thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Chi trả cổ tức năm 2021: 17% mệnh giá cổ phiếu.
- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền ĐHĐCĐ.
- Quyết định về việc phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và nợ phải thu của Công ty cổ phần Phân bón & HCDK Tây Nam Bộ.
- Nghị quyết thông qua định mức đầu tư tiền gửi tại các TCTD và phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2022 của PSW.
- Quyết định về việc ban hành Quy chế Đại lý tiêu thụ sản phẩm phân bón của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
- Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Hệ thống thang bảng lương điều chỉnh chính sách nhân viên.
- Quyết định về ban hành Quy chế nội bộ về chế độ công tác phí, định mức trang thiết bị, công cụ dụng cụ, phương tiện đi lại và các chi phí hành chính khác.
- Nghị quyết của Chi ủy, HĐQT và GD Công ty về Quy chế mối quan hệ công tác.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2023.
- Và thực thi các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT.

Nhận xét chung

- Các phiên họp HĐQT đều triệu tập đúng theo quy định luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành theo hình thức văn bản nghị quyết/quyết định.
- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện và đạt được những mục tiêu do HĐQT đưa ra.

6. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị Công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị Công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm ngoại trừ 1 thành viên độc lập mới được bầu nhiệm kỳ 2021-2026.
- Thành viên HĐQT luôn chủ động bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản trị Công ty để đáp ứng nhu cầu công việc.

7. Các giao dịch, lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Thành viên HĐQT trong năm 2022.

a. Lương, thưởng, thù lao thành viên HĐQT năm 2022.

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị, BKS theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của PVFCCo, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi, Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị						
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	763,6		95,5	445,6	1.304,7
2	Chu Văn Hách	TV.HĐQT		48,0			48,0
3	Nguyễn Công Bằng	TV HĐQT kiêm GD	662,7		82,8	399,5	1.145
Tổng cộng			1.426,3	48,0	178,3	845,1	2.497,7

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: không có
- d. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có
- e. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Cổ đông DPM hợp đồng mua bán phân bón và dịch vụ quảng cáo, tư vấn kỹ thuật.

(Bảng kê chi tiết các giao dịch với cổ đông nội bộ được liệt kê cụ thể trong Báo cáo quản trị năm 2022 đã được đăng tải trên website của PSW).

8. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị doanh nghiệp của pháp luật.

II. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong BGD.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Giám đốc phụ trách theo mảng để triển khai thực hiện.
- BGD đã tổ chức triển khai tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất cho PSW trong năm 2022.
- BGD đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động điều hành kinh doanh.
- BGD đã chỉ đạo các Phòng chức năng trực thuộc rà soát, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định để ban hành phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế trong kinh doanh.
- BGD đã chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh PSW với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

III. Kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2023.

Nhận định năm 2023 kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh đã tác động mạnh mẽ đến hầu hết các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến thu nhập và làm giảm động lực trong việc tái sản xuất ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong việc tiêu thụ và cạnh tranh khốc liệt hơn. Tất cả những yếu tố trên sẽ là thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp kinh doanh phân bón trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Nhận định những khó khăn thách thức đó, HĐQT cùng BGD PSW sẽ nỗ lực trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHCĐ năm 2023 giao:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 đã được HĐQT chấp thuận
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	277.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.148,08
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,00
4	Chi trả cổ tức	%	9

- Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:
- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
 - Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2023 do ĐHCĐ thông qua.
 - Giám sát các hoạt động của BGD và các cán bộ quản lý Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của PSW đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững. Bảo vệ và phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu các sản phẩm của PSW cung cấp tới khách hàng và nông dân.
 - Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, chỉnh sửa các quy chế, quy định, quy trình đang áp dụng tại PSW cho phù hợp với luật pháp và tình hình thực tế. Triển khai xác định mô hình kinh doanh phù hợp cũng như áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý và nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn vững vàng và phù hợp để đảm bảo tối ưu hóa kết quả hoạt động PSW.
 - Tiếp tục rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển PSW đến năm 2035, định hướng đến năm 2045.
 - Quan tâm và bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác được ĐHCĐ giao.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT PSW. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Hiến

Phần 4- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS).
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của PSW đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

BKS trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ tình hình hoạt động năm 2022 của PSW và công tác thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) trong năm 2022.

I. Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 223.853 tấn phân bón = 77,19% kế hoạch, trong đó Ure Phú Mỹ: 133.010 tấn (78,24%); NPK Phú Mỹ: 19.901 tấn (68,62%) và các loại phân bón khác là 70.942 tấn (77,96%).
- Tổng doanh thu: 3.500.370 triệu đồng (gồm doanh thu thuần hàng hóa, dịch vụ và tài chính).
- Chi phí bán hàng: 30.292 triệu đồng.
- Chi phí quản lý: 17.099 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 14.173 triệu đồng.

II. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS năm 2022

1. Trong năm 2022, BKS đã thực hiện:

- Giám sát việc tuân thủ theo quy định của Điều lệ PSW đối với hoạt động của HĐQT và BGĐ. Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022. Giám sát trình tự, thủ tục ban hành các quy chế của PSW.
- Kiểm tra tính hợp lý trong tổ chức công tác lập báo cáo tài chính.
- Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập trước khi HĐQT chấp thuận.
- Trong năm 2022, BKS đã họp 4 lần với các nội dung:
 - ✦ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
 - ✦ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính quý 1/2022.
 - ✦ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính quý 2/2022.
 - ✦ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính quý 3/2022.

Báo cáo tài chính của PSW về cơ bản đã phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty; việc ghi chép, phân loại và trình bày tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. BCTC đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên phê chuẩn. Qua thẩm định BCTC Ban Kiểm soát đã có ý kiến nhận xét, kiến nghị về công tác quản lý tiền gửi, kiểm soát công nợ và chi phí cũng như việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch để kiểm soát hoạt động của Công ty được tốt hơn.

2. Thủ lao và các khoản thu nhập khác của BKS

Stt	Họ tên	Chức danh	Thù lao (Triệu VNĐ)
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS	42,0
2	Bùi Trịnh Vân Anh	TV.BKS	30,0
3	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	30,0
Tổng cộng			102,0

III. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT

Hội đồng quản trị phân công công việc cho các thành viên theo lĩnh vực để có ý kiến.

Năm 2022, HĐQT họp 4 lần và lấy ý kiến thành viên HĐQT 15 lần để chỉ đạo, xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2022 của BGD trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

Ngày 15/06/2022 ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT về việc thống nhất chi trả cổ tức năm 2021 là 17%/mệnh giá cổ phần.

IV. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của BGD

BGD thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Năm 2022 với thị trường có nhiều biến động bất lợi, mặc dù BDH đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, nhưng kết quả thực hiện vẫn chưa đạt được kế hoạch đề ra do những khó khăn khách quan của thị trường (sản phẩm chủ lực Ure và NPK Phú Mỹ chưa đạt kế hoạch làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu khác như doanh thu, lợi nhuận).

BGD có thực hiện phân công cho các thành viên trong BGD, trao đổi công việc để tìm giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh của PSW, việc quản lý, điều hành vẫn đảm bảo mang lại lợi nhuận cho PSW và lợi ích cho cổ đông.

V. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Các kiến nghị, góp ý của BKS được BGD lắng nghe và hoàn thiện. BKS được tham dự các cuộc họp HĐQT và họp giao ban Công ty và được trao đổi ý kiến tại các cuộc họp để tìm giải pháp thực hiện các kế hoạch được giao.

VI. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế của PSW trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết/quyết định/chỉ đạo của ĐHĐCĐ/HĐQT tại PSW.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được HĐQT giao và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm.
- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý đã được HĐQT giao.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

VII. Kiến nghị:

- Diễn biến thị trường có nhiều thay đổi đề nghị công ty thực hiện hoàn thành kế

hoạch từng quý, tránh chi tiêu kế hoạch dồn về những tháng cuối năm.

- Đẩy mạnh công tác bán hàng NPK Phú Mỹ.
- Thường xuyên kiểm soát công nợ của khách hàng.

VIII. Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023

Xét năng lực, uy tín và để phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn ngành và DPM. BKS PSW kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam hoặc (3) Công ty Pricewaterhouse & Cooper.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đông Khanh

Phần 5 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các Ủy viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phạm Quý Hiền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Bằng	Ủy viên
Ông Chu Văn Hách	Ủy viên

Ban Giám đốc:

Ông Nguyễn Công Bằng	Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Nguyễn Công Bằng
Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2023
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

Số: /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 2 năm 2023, từ trang 04 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hoàng Lan Hương
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0898-2023-001-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 28 tháng 2 năm 2023
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Hoàng Lê Thu Phương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề
kiểm toán số 5603-2020-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		264.824.092.044	335.300.181.648
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	84.903.544.936	130.652.507.070
1. Tiền	111		3.903.544.936	3.952.507.070
2. Các khoản tương đương tiền	112		81.000.000.000	126.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
			-	20.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.871.871.984	109.027.556.030
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	22.785.099.051	12.441.632.259
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	5.428.959.276	96.274.742.950
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	657.813.657	311.180.821
IV. Hàng tồn kho	140	8	148.631.463.474	75.491.584.260
1. Hàng tồn kho	141		154.669.292.423	75.491.584.260
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.037.828.949)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.417.211.650	128.534.288
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	180.708.087	128.534.288
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	2.236.503.563	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.879.561.689	21.609.770.945
I. Tài sản cố định	220		20.116.585.849	20.528.406.722
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	4.827.240.337	5.330.062.516
- Nguyên giá	222		37.961.909.504	37.142.299.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(33.134.669.167)	(31.812.236.988)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	15.289.345.512	15.198.344.206
- Nguyên giá	228		15.863.087.425	15.649.117.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(573.741.913)	(450.773.219)
II. Tài sản dài hạn khác	260		762.975.840	1.081.364.223
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	762.975.840	1.081.364.223
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		285.703.653.733	356.909.952.593

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

U SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		70.092.684.521	121.357.007.876
I. Nợ ngắn hạn	310		70.092.684.521	121.357.007.876
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	54.774.443.362	75.825.890.534
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	2.813.666.345	22.384.811.132
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	687.965.419	4.717.000.110
4. Phải trả người lao động	314		5.639.947.500	6.579.865.244
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		380.159.516	936.642.994
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	789.630.000	667.180.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.006.872.379	10.245.617.862
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		215.610.969.212	235.552.944.717
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	215.610.969.212	235.552.944.717
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	18.928.985.693
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.681.983.519	46.623.959.024
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		17.723.959.024	292.988.759
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.958.024.495	46.330.970.265
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		285.703.653.733	356.909.952.593

Lê Đức Tân
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng

Nguyễn Công Bằng
Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã sốThuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	3.516.703.921.283	2.681.484.460.675
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	17.507.384.175	16.292.829.863
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	3.499.196.537.108	2.665.191.630.812
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	3.442.340.640.296	2.552.692.414.749
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		56.855.896.812	112.499.216.063
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	1.174.090.181	3.692.715.121
7. Chi phí tài chính	22		1.173.591.536	8.886.150
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.094.025.536	-
8. Chi phí bán hàng	25	22	30.291.955.770	31.510.405.002
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	17.098.898.146	19.448.583.189
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		9.465.541.541	65.224.056.843
11. Thu nhập khác	31	23	4.707.490.520	6.941.821.939
12. Chi phí khác	32		-	181.664.214
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.707.490.520	6.760.157.725
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		14.173.032.061	71.984.214.568
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	2.975.501.442	14.630.985.380
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		11.197.530.619	57.353.229.188
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	527	2.725

Lê Đức Tân
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng

Nguyễn Công Bằng
Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	14.173.032.061	71.984.214.568
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.445.400.873	1.743.009.781
Các khoản dự phòng	03	6.037.828.949	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(231.000)	(5.809.000)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.173.119.181)	(4.503.662.521)
Chi phí lãi vay	06	1.094.025.536	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21.576.937.238	69.217.752.828
Thay đổi các khoản phải thu	09	77.784.301.031	(58.048.642.159)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(79.177.708.163)	(34.065.925.497)
Thay đổi các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(39.292.109.570)	67.074.624.938
Thay đổi chi phí trả trước	12	266.214.584	(212.564.354)
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.094.025.536)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.343.019.744)	(11.312.535.217)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.478.251.607)	(3.317.754.119)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(36.757.661.767)	29.334.956.420
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.033.580.000)	(197.117.800)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(40.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.000.000.000	20.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.307.998.633	3.575.075.060
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	20.274.418.633	(16.622.042.740)

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
		(29.265.950.000)	(6.737.520.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(29.265.950.000)	(6.737.520.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	50	(45.749.193.134)	5.975.393.680
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	130.652.507.070	124.677.224.390
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	231.000	(111.000)
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</i>	70	84.903.544.936	130.652.507.070

Lê Đức Tân
 Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
 Kế toán trưởng

Nguyễn Công Bằng
 Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Phần 6 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ vào quy chế quản lý tài chính PSW đã được HĐQT ban hành.

Để có cơ sở trích lập các quỹ cho hoạt động của PSW và trả cổ tức cho các cổ đông, PSW kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Đính kèm phụ lục A).
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Đính kèm phụ lục B).

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua các phương án phân phối lợi nhuận trên.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Hiền

PHỤ LỤC A
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Đvt : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	14.173.032.061
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	11.197.530.619
III	Trích lập các quỹ trong năm 2022 như sau	2.239.506.124
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.239.506.124
1.1	Quỹ khen thưởng	1.567.654.287
1.2	Quỹ phúc lợi	671.851.837
IV.	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ	8.958.024.495
V.	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	17.723.959.024
VI.	Số cổ phân	17.000.000
VII.	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 (9%)	15.300.000.000
VIII.	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	11.381.983.519



PHỤ LỤC B
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

Đvt: đồng

Stt	Chi tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023	20.000.000.000
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	4.000.000.000
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%LNST)	4.000.000.000
	Trong đó:	
1	Quỹ khen thưởng	2.800.000.000
2	Quỹ phúc lợi	1.200.000.000
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	11.381.983.519
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	27.381.983.519
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (9%)	15.300.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	12.081.983.519
<p>* Lưu ý: Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.</p>		



Phần 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023.

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác năm 2022:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi, Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I. Hội đồng quản trị							
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	763,6		95,5	445,6	1.304,7
2	Chu Văn Hách	TV.HĐQT		48,0			48,0
3	Nguyễn Công Bằng	TV HĐQT kiêm GD	662,7		82,8	399,5	1.145
II. Ban kiểm soát							
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS		42,0			42,0
2	Bùi Trịnh Văn Anh	TV.BKS		30,0			30,0
3	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS		30,0			30,0
TỔNG CỘNG			1.426,3	150,0	178,3	845,1	2.599,7

Kế hoạch tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua là: 2.758,2 triệu đồng; Số thực hiện năm 2022 là 2.599,7 triệu đồng, bằng 94,3% kế hoạch được duyệt.

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2023.

Năm 2023, PSW tiếp tục quản lý tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS theo Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại các Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của PVFCCo. Căn cứ tình hình thực hiện năm 2022 và KH SXKD năm 2023, PSW dự kiến xây dựng kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

- Kế hoạch (lương, lương bổ sung, thưởng, thù lao): 2.094,0 triệu đồng.
- Dự phòng, chi khác: 209,4 triệu đồng.
- Tổng cộng: 2.303,4 triệu đồng.

(Ghi chú: Trong trường hợp Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì cứ 1% lợi nhuận vượt được trích thêm 2% quỹ lương kế hoạch, nhưng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương kế hoạch).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quý Hiền

Phần 8 – TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐỀ BỔ SUNG MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Căn cứ Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 29/06/2021;

Căn cứ vào nhu cầu thị trường và yêu cầu hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty, trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và đề xuất của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể tại khoản 1, Điều 4:

Stt	Tên ngành nghề KD	Mã ngành	Ghi chú
1.	Trồng lúa	0111	
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112	
3.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118	
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128	
5.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	
6.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132	
7.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Các dịch vụ hỗ trợ trồng trọt Chi tiết: Nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các loại giống cây trồng; Chi tiết: Dịch vụ khảo nghiệm giống/phân bón/thuốc bảo vệ thực vật.	0161	
8.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163	
9.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164	
10.	Xay sát và sản xuất bột thô Chi tiết: Xay sát, chế biến, đóng gói, bảo quản các sản phẩm từ lúa, gạo	1061	
11.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062	
12.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất thuốc trừ sâu và các sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất thuốc trừ sâu, diệt rầy Chi tiết: Sản xuất thuốc diệt cỏ, mối, nấm	2021	
13.	Bán buôn gạo	4631	
14.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán thực phẩm Chi tiết: Mua bán rau, hoa quả tươi	4632	
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp: Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm vật tư nông nghiệp (máy móc hỗ trợ/Công cụ dụng	4653	Mục đích kinh doanh vật tư nông nghiệp

Stt	Tên ngành nghề KD	Mã ngành	Ghi chú
	cụ/giống/thuốc/nông sản)		
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
18.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Hóa chất trong lĩnh vực nông nghiệp, Kinh doanh phân bón, amoniắc lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác.	4773	
21.	Sản giao dịch điện tử, Chợ online, Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 631,632)
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu.	4799	
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311	
24.	Công thông tin	6312	
25.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, cho thuê xe có động cơ khác	7710	
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214	
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy và thiết bị nông nghiệp kèm người điều khiển	7730	
28.	Dịch vụ đóng gói	8292	

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quý Hiện

TÔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2023

Dự Thảo

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 29/06/2021;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ ngày 25/04/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội cụ thể sau:

1.1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2023:

a. **Kết quả kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện cả năm 2022	%TH cả năm/Kế hoạch năm 2022	%TH cả năm 2022/Thực hiện năm 2021
I	Sản lượng kinh doanh	Tấn	290.000	223.853	77,19%	89,53%
1	Ure Phú Mỹ	Tấn	170.000	133.010	78,24%	80,51%
2	NPK Phú Mỹ (SX)	Tấn	29.000	19.901	68,62%	88,08%
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	2.000	600	30,00%	62,5%
4	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	62.000	8.865	14,30%	21,95%
5	Phân bón tự doanh	Tấn	27.000	61.477	227,69%	294,41%
II	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	3.824,11	3.505,08	91,66%	130,99%
III	Tổng chi phí	Tỷ VNĐ	3.800,35	3.490,91	91,86%	134,07%
1	Giá vốn	Tỷ VNĐ	3.745,29	3.442,34	91,91%	134,85%
2	Chi phí QL&BH	Tỷ VNĐ	54,95	47,39	86,24%	98,10%
3	Chi phí tài chính và khác	Tỷ VNĐ	0,10	1,17	1.161,97%	41,33%

80072246
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
TÂY NAM BỘ
KIỂM-TP.C.P.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện cả năm 2022	%TH cả năm/Kế hoạch năm 2022	%TH cả năm 2022/Thực hiện năm 2021
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	23,77	14,17	59,63%	19,69%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	19,02	11,20	58,89%	19,52%
VI	Các chỉ tiêu khác					
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ VNĐ	6,70	6,32	94,31%	37,11%
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ VNĐ	3,80	2,24	58,89%	20,32%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9%	9%	100%	52,94%
4	Năng suất lao động bình quân tính theo doanh thu	Tr.đ/ng/th	5.311	5.511	103,76%	138,20%
VII	Các chỉ tiêu đầu tư					
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%
	- Mua sắm TS TTB	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%
2	Giá trị giải ngân	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%
	- Từ vốn chủ sở hữu	Tỷ VNĐ	6,19	1,47	23,78%	174,77%

b. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Kế hoạch sản lượng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	150.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	38.000
3	Đạm KeBo	Tấn	2.000
4	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	30.000
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	57.000

Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.148,08
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	4.123,08
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,00
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9
6.	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/người/tháng	6.173

Kế hoạch đầu tư

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Giá trị mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	1,69
2	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	1,69

- 1.2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023.
- 1.3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2023.
- 1.4. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023. Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xem xét, lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 mà Ban kiểm soát đã đề xuất tại Đại hội:
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.
- 1.5. Thông qua báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- 1.6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023.

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	14.173.032.061
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	11.197.530.619
III	Trích lập các quỹ trong năm 2022 như sau	2.239.506.124
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.239.506.124
1.1	Quỹ khen thưởng	1.567.654.287
1.2	Quỹ phúc lợi	671.851.837
IV.	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ	8.958.024.495
V.	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	17.723.959.024
VI.	Số cổ phần	17.000.000
VII.	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 (9%)	15.300.000.000
VIII.	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	11.381.983.519

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023	20.000.000.000
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	4.000.000.000
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%LNST)	4.000.000.000
	Trong đó:	
1	Quỹ khen thưởng	2.800.000.000
2	Quỹ phúc lợi	1.200.000.000
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	11.381.983.519
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	27.381.983.519
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (9%)	15.300.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	12.081.983.519
* Lưu ý: Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.		

1.7. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và dự toán năm 2023.

- Thực hiện năm 2022: 2.599,7 triệu đồng.
- Dự toán năm 2023: 2.303,4 triệu đồng.

1.8. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty theo tài liệu ĐHCĐ trình Đại hội.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực được Đại hội cổ đông thông qua ngày **25/04/2023**.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng các phòng trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT (PHN).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Quý Hiện

